

Số: 24/2025/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 28 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và
cơ cấu tổ chức của Trung tâm Phát triển Quỹ đất trực thuộc
Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Vĩnh Long**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Đất đai ngày 29 tháng 6 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của
Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy
nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của
Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân
tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã,
thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Trung tâm Phát triển Quỹ đất (sau đây gọi tắt là Trung tâm) là đơn vị
sự nghiệp có thu tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư trực thuộc Sở Nông
nghiệp và Môi trường có chức năng thực hiện dịch vụ công, tư vấn kỹ thuật và
phục vụ quản lý nhà nước về nông nghiệp và môi trường; thực hiện công tác khai
thác và phát triển quỹ đất; lập, tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái

định cư khi Nhà nước thu hồi đất; đo đạc và bản đồ; tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, địa chất, môi trường, khí tượng thủy văn, viễn thám, biến đổi khí hậu, quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường; hồ sơ địa chính và tư vấn lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, các hoạt động điều tra, đánh giá đất đai xây dựng và tích hợp cơ sở dữ liệu về tài nguyên và môi trường xác định giá đất, thống kê, kiểm kê đất đai, điều tra, đánh giá đất đai phục vụ công tác quản lý nhà nước về tài nguyên môi trường; tư vấn, xây dựng, vận hành các công trình xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại và thực hiện các hoạt động tư vấn, dịch vụ sự nghiệp công về chuyển giao công nghệ, kỹ thuật tài nguyên và môi trường theo quy định của pháp luật.

2. Trung tâm có tư cách pháp nhân, có trụ sở và con dấu riêng; được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước và các tổ chức tín dụng để hoạt động theo quy định của pháp luật; chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp của Sở Nông nghiệp và Môi trường về tổ chức, biên chế và hoạt động công tác.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Về quản lý và phát triển quỹ đất

- a) Quản lý quỹ đất quy định tại khoản 1 Điều 113 Luật Đất đai;
- b) Lập và thực hiện dự án tạo quỹ đất để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất;
- c) Lập, tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; lập dự án tạo quỹ đất để giao đất thực hiện chính sách đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số;
- d) Tổ chức thực hiện việc đầu tư xây dựng tạo lập và phát triển quỹ đất tái định cư để phục vụ Nhà nước thu hồi đất và phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương;
- đ) Tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật;
- e) Lập danh mục và tổ chức cho thuê ngắn hạn các khu đất, thửa đất được giao quản lý nhưng chưa có quyết định giao đất, cho thuê đất;

2. Về đo đạc bản đồ

- a) Xây dựng lưới tọa độ, độ cao;
- b) Khảo sát, lập đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán, phương án nhiệm vụ công trình đo đạc và bản đồ, nhiệm vụ viễn thám ; Khảo sát, lập đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán, phương án nhiệm vụ đo đạc bản đồ địa chính, đo đạc

chỉnh lý bản đồ địa chính; Khảo sát, lập đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán, phương án xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, địa giới hành chính;

c) Giám sát, kiểm tra nghiệm thu chất lượng, khối lượng công trình, sản phẩm đo đạc bản đồ địa chính; Giám sát, kiểm tra nghiệm thu chất lượng, khối lượng công trình, sản phẩm đo đạc bản đồ địa hình, đo đạc bản đồ cơ bản, đo đạc bản đồ chuyên đề;

d) Đo đạc lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính; trích đo địa chính; đo chỉnh lý bản đồ địa chính; đo chỉnh lý bản trích đo địa chính; đo đạc chỉnh lý thửa đất; đo đạc phục vụ yêu cầu tách thửa hoặc hợp thửa của hộ gia đình, cá nhân, tổ chức; đo đạc liên quan đến nội dung biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất; đo vẽ tài sản gắn liền với đất phục vụ công tác cấp giấy chứng nhận;

đ) Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; đăng ký biến động đất đai, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cập nhật biến động đất đai;

e) Đo đạc địa chính phục vụ thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, chuyển quyền sử dụng đất, đấu giá quyền sử dụng đất; đo đạc địa chính theo yêu cầu của Tòa án, Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan quản lý nhà nước về đất đai để phục vụ xét xử, giải quyết tranh chấp đất đai, xử lý vi phạm về đất đai, thu hồi đất do vi phạm đất đai; cắm mốc ranh đất phục vụ thi hành án;

g) Đo vẽ, thành lập bản đồ địa hình các tỷ lệ; đo vẽ, thành lập bản đồ địa giới hành chính các cấp; xây dựng cơ sở dữ liệu đo đạc và bản đồ; cập nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia, bản đồ địa hình quốc gia.

h) Đo đạc, thành lập bản đồ phục vụ phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn, khắc phục sự cố môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu;

i) Thành lập, cập nhật bản đồ hành chính cấp tỉnh, cấp huyện, xã; thành lập tập bản đồ; đo đạc, thành lập các loại bản đồ chuyên ngành khác; số hóa, chuẩn hóa bản đồ và thông tin ngành nông nghiệp, tài nguyên và môi trường;

k) Cắm mốc hành lang bảo vệ công trình hạ tầng đo đạc; cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước; cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình đê điều; cắm mốc giải phóng mặt bằng; cắm mốc phục vụ công tác quy hoạch các công trình hạ tầng giao thông, nông nghiệp, thủy lợi, di sản văn hóa, du lịch, ...;

l) Di dời, phá dỡ hạ tầng công trình đo đạc;

m) Cắm mốc, đo vẽ thành lập bản đồ địa giới hành chính;

n) Khảo sát trắc địa công trình phục vụ thiết kế, thi công xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng, nông nghiệp, thủy lợi, giao thông, xây dựng, công trình ngầm như: xây dựng lưới khống chế mặt bằng, lưới khống chế độ cao, tính toán đào đắp san lấp công trình, cắm mốc, chuyển thiết kế ra thực địa, đo vẽ bình đồ tuyến, trắc dọc, trắc ngang, chuyển dịch biến dạng công trình xây dựng; đo vẽ địa hình đáy sông; đo đạc, thành lập bản đồ công trình ngầm; đo vẽ hoàn công công trình xây dựng; đo vẽ bản đồ thể hiện mặt lưới độ cao các tỷ lệ;

o) Xây dựng cơ sở dữ liệu đo đạc và bản đồ; nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ trong lĩnh vực đo đạc bản đồ.

3. Về điều tra, đánh giá đất đai

a) Khảo sát, lập đề cương dự án - dự toán kinh phí về các hoạt động điều tra, đánh giá đất đai;

b) Điều tra, đánh giá về chất lượng đất, tiềm năng đất đai; điều tra, đánh giá thoái hoá đất; điều tra, đánh giá ô nhiễm đất; quan trắc chất lượng đất, thoái hóa đất, ô nhiễm đất; điều tra, đánh giá đất đai theo chuyên đề;

c) Kiểm tra, giám sát, nghiệm thu các dự án về điều tra, đánh giá đất đai.

4. Về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất

a) Khảo sát, lập đề cương dự án - dự toán về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

b) Lập, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện; lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện;

c) Lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh;

d) Lập phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo loại đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện trong quy hoạch tỉnh; lập, điều chỉnh quy hoạch xã nông thôn mới, quy hoạch khu dân cư nông thôn, quy hoạch thiết kế chi tiết mặt bằng sử dụng đất;

đ) Xây dựng cơ sở dữ liệu về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

e) Kiểm tra, giám sát, nghiệm thu các dự án quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

5. Về thống kê, kiểm kê đất đai

a) Lập đề cương dự án - dự toán kinh phí về thống kê, kiểm kê đất đai;

b) Thống kê, Kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất theo định kỳ và theo chuyên đề;

c) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các dự án Thống kê, Kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất theo định kỳ và theo chuyên đề.

6. Về điều tra, đánh giá tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, môi trường

a) Khảo sát, lập nhiệm vụ, đề cương dự án - dự toán về tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, môi trường;

b) Điều tra, đánh giá và lập quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch tài nguyên nước; điều tra, đánh giá hiện trạng xả nước thải và khả năng tiếp nhận nước thải của nguồn nước; điều tra cơ bản, khảo sát thăm dò và lập quy hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên khoáng sản;

c) Lập báo cáo hiện trạng môi trường trên địa bàn tỉnh, báo cáo hiện trạng môi trường theo chuyên đề; điều tra, đánh giá hiện trạng môi trường theo định kỳ;

d) Quan trắc môi trường; lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường;

đ) Dịch vụ về lập quy hoạch bảo vệ môi trường, báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM), lập kế hoạch bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết và đề án bảo vệ môi trường đơn giản cho các dự án đầu tư, cơ sở đang hoạt động; dịch vụ lập báo cáo khai thác, sử dụng tài nguyên nước mặt, nước ngầm và xả thải vào nguồn nước cho các tổ chức, cá nhân xin phép khai thác, sử dụng và xả thải vào nguồn nước;

e) Hợp đồng dịch vụ hậu ĐTM: thực hiện các chương trình giám sát môi trường định kỳ, tư vấn kỹ thuật về xử lý ô nhiễm môi trường cho các tổ chức doanh nghiệp;

g) Kiểm tra, giám sát, nghiệm thu thành quả dự án tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, môi trường.

7. Về công tác giá đất

a) Lập đề cương - dự toán kinh phí xây dựng, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung bảng giá đất; dự toán kinh phí thực hiện định giá đất cụ thể;

b) Tư vấn xác định giá đất theo quy định như: xây dựng, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung bảng giá đất; xây dựng bảng giá đất theo khu vực, vị trí; xây dựng bảng giá đất đến từng thửa đất trên cơ sở vùng giá trị, thửa đất chuẩn; giá đất cụ thể;

c) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các dự án về xây dựng, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung bảng giá đất.

8. Về xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường

Xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá cho các nội dung về điều tra, đánh giá đất đai; lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; kiểm kê, thống kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất; lập, điều chỉnh bảng giá đất, định giá đất cụ thể, phương án giá; đo đạc bản đồ; môi trường.

9. Thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự theo quy định của Luật Viên chức và Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

10. Được quyền ký hợp đồng thuê các tổ chức, cá nhân làm tư vấn hoặc thực hiện các nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật, thực hiện việc thu phí, lệ phí theo quy định của pháp luật, tham gia đấu thầu, ký kết hợp đồng kinh tế với tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh để tổ chức thực hiện dịch vụ tư vấn trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao; tổ chức thực hiện công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu lập dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, tạo lập và phát triển quỹ nhà, đất tái định cư để phục vụ nhà nước thu hồi đất và phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương khi được Ủy ban nhân dân tỉnh giao; thực hiện các dịch vụ trong việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; tổ chức thực hiện công tác đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật; cung cấp thông tin về địa điểm đầu tư, giá đất và quỹ đất cho các tổ chức, cá nhân theo yêu cầu,...; quyết định các biện pháp thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch của đơn vị, kế hoạch của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh giao, bảo đảm chất lượng, tiến độ.

11. Liên doanh, liên kết với các tổ chức kinh tế, cá nhân để thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước và hoạt động dịch vụ đáp ứng nhu cầu của xã hội theo quy định của pháp luật; được phép mời chuyên gia để cố vấn về chuyên môn, các đơn vị khác tham gia trong quá trình thực hiện nhiệm vụ và trả lương, tiền công, tiền thù lao từ nguồn thu của Trung tâm.

12. Ban hành quy chế làm việc, nội quy cơ quan và các văn bản khác có liên quan trong quá trình quản lý, hoạt động của Trung tâm Phát triển Quỹ đất phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành của Nhà nước và quy định của ngành nông nghiệp và môi trường.

13. Được quyền đề xuất tuyển dụng viên chức theo đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt; tuyển dụng và ký kết hợp đồng lao động theo yêu cầu công việc; thuê mướn lao động phổ thông theo thời vụ hoặc vụ việc để thực hiện nhiệm vụ, công việc theo quy định của pháp luật.

14. Được quyền thành lập, sắp xếp, giải thể các đội, tổ thi công, bộ phận chuyên môn trực thuộc các phòng, chi nhánh trong Trung tâm Phát triển Quỹ đất theo yêu cầu nhiệm vụ, công việc, tổ chức thực hiện hoạt động dịch vụ ở địa bàn ngoài tỉnh.

15. Quản lý viên chức, người lao động, tài chính, tài sản thuộc quyền quản lý của Trung tâm theo quy định của pháp luật; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định hiện hành về các lĩnh vực công tác được giao.

16. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh giao, các dịch vụ khác trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ phù hợp với năng lực theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Trung tâm: gồm Giám đốc và 03 Phó Giám đốc.

a) Giám đốc là người đứng đầu Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm và các công việc do Giám đốc Sở giao hoặc ủy quyền theo quy định pháp luật; có trách nhiệm báo cáo công tác trước Sở theo định kỳ và khi có yêu cầu; phối hợp với thủ trưởng các phòng, đơn vị trực thuộc Sở và các đơn vị khác có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ của Trung tâm;

b) Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc một số mặt công tác theo phân công của Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy quyền điều hành các hoạt động của Trung tâm.

2. Các tổ chức tham mưu, chuyên môn nghiệp vụ thuộc Trung tâm

a) Phòng Hành chính - Tổng hợp;

b) Phòng Quản lý và Phát triển quỹ đất;

c) Phòng Kỹ thuật - Bồi thường và Giải phóng mặt bằng;

d) Phòng Đo đạc và Bản đồ;

đ) Phòng Điều tra Tài nguyên Môi trường và Quy hoạch;

e) Chi nhánh dịch vụ đo đạc.

Điều 4. Số lượng người làm việc

Số lượng người làm việc, chỉ tiêu hợp đồng lao động (nếu có) của Trung tâm thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2025.
2. Quyết định này thay thế Quyết định số 520/2004/QĐ.UB ngày 11 tháng 3 năm 2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc đổi tên Trung tâm đo đạc bản đồ địa chính Vĩnh Long thành Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và Môi trường trực thuộc Sở Tài nguyên - Môi trường tỉnh Vĩnh Long.
3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như khoản 3 Điều 5;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Vụ pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, PCT.UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ban TCTU;
- CVP, PCVP.UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Báo Vĩnh Long;
- Các phòng, ban, trung tâm thuộc VP.UBND tỉnh;
- Ban TCDNC;
- Lưu: VT, 78.TCDNC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH